

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ P
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 142/2022/HS-ST
Ngày 29-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Đăng

2. Ông Trần Đình Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Nguyễn Nhật T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 14/6/2004 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: khu phố M, phường X, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Trần Thị Ngọc G, sinh năm 1974; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 59/QĐ ngày 10/12/2019 của Công an thị xã P Trần Nguyễn Nhật T bị xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ ngày 16/02/2020 của Công an thị xã P Trần Nguyễn Nhật T bị xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Tại Bản án số 101/2021/HS – ST ngày 07-10-2021 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt Trần Nguyễn Nhật T 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và đóng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị bắt tạm giam ngày 18/5/2022 (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Nguyễn Thái Q, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Số 203 đường L, khu phố H, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

- Người có quyền lợi và N vụ liên quan: Ông Phạm Hoàng L, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Nguyễn Nhật T là người nghiện ma túy tổng hợp. Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên vào đêm ngày 15/05/2022 T mượn xe mô tô nhãn hiệu PREALMI, BKS: 72B1-033.94 của một người đàn ông tên N (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với mục đích điều khiển xe đi quanh khu vực thị xã P tìm kiếm tài sản để trộm cắp tài sản thì N đồng ý.

Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 16/5/2022 T điều khiển xe đi đến đường L thuộc Khu phố H, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì nhìn thấy căn nhà số 203 của ông Nguyễn Thái Q, không khóa cổng ngoài, bên trong còn sáng đèn, T dựng xe bên ngoài lề đường rồi đi bộ vào trong nhà thì thấy ông Q cùng ông Phạm Quang V đang nằm ngủ ngoài phòng khách, trên bàn gỗ cạnh vị trí ông Q và ông V ngủ có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME và 01 chiếc ví da. T lén lút đi vào lấy trộm các tài sản trên rồi đi về phòng trọ của N, cùng N kiểm tra bên trong ví da, có 15.000.000 đồng tiền mặt và một số giấy tờ tùy thân của ông Q, T chia cho N 2.000.000 đồng và đưa cho N 600.000 đồng để N đi mua ma túy về cùng T sử dụng, số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 17/5/2022 ông Q liên lạc vào số điện thoại bị mất trộm thì T nghe máy, ông Q nói T trả lại giấy tờ tùy thân trong ví cho ông Q thì T đồng ý và nói ông Q đến gốc cây trên vỉa hè đường 81 cạnh hàng rào Trung tâm y tế thị xã P để lấy, theo sự chỉ dẫn của T ông Q đã lấy lại được giấy tờ tùy thân, còn chiếc ví da do đã rách nát nên ông Q đã vứt bỏ.

Sau khi nhận được đơn trình báo của ông Q. Qua điều tra, truy xét Trần Nguyễn Nhật T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã thu giữ 02 chiếc thoại T lấy trộm của ông Q và 01 xe mô tô nhãn hiệu PREALMI, biển kiểm soát 72B1-033.94.

Tại Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐ.ĐGTS ngày 19/5/2022 của Hội đồng định giá UBND thị xã P xác định tính đến ngày 16/5/2022, giá trị còn lại của chiếc điện thoại di động hiệu VIVO, loại 1902, màu xanh là 3.200.000 đồng, chiếc điện thoại di động hiệu REALME 3, loại RMX 1821, màu xanh là 3.200.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: - Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu VIVO, loại 1902, màu xanh và 01 chiếc điện thoại di động hiệu REALME 3, loại RMX 1821,

màu xanh, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Q bằng Quyết định xử lý vật chứng số 37/QĐ-CQCSĐT-ĐTTH ngày 10/6/2022.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu PREALMI, BKS: 72B1-033.94 đã thu giữ, qua điều tra, T khai mượn của N (chưa rõ lai lịch) để đi trộm cắp. Kết quả xác minh xe mô tô đứng tên ông Phạm Hoàng L, sinh năm 1980, nơi cư trú tại ấp Phước Lộc, xã Phước Hưng, huyện L Điện, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, ông L khai đã bán xe mô tô này cho người đàn ông tên P (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và không có yêu cầu gì. Hiện chiếc xe đã chuyển đến Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã P bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P tiếp tục điều tra, xác minh nhân thân lai lịch của đối tượng tên N đã cho T mượn xe mô tô nhãn hiệu PREALMI, BKS: 72B1-033.94 đi trộm cắp tài sản. Khi điều tra có kết quả sẽ tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thái Q đã nhận lại 02 điện thoại di động bị mất và không yêu cầu bị cáo T bồi thường lại số tiền 15.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 25 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đã truy tố Trần Nguyễn Nhật T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Nhật T mức án tù từ 01 (một năm) đến 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thái Q đã nhận lại 02 điện thoại di động bị mất và không yêu cầu bị cáo T bồi thường lại số tiền 15.000.000 đồng bị mất nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu PREALMI, BKS: 72B1-033.94.

Quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý Lê Viết Thiện đối với bị cáo Trần Nguyễn Nhật T: Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố Trần Nguyễn Nhật T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết sau: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố đã bỏ đi từ khi bị cáo 07 tuổi, mẹ đi làm ăn xa không quan tâm đến bị cáo nên bị cáo không được học hành, thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên khả năng nhận thức về pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự để xem xét cho bị cáo mức án phù hợp để bị cáo sớm trở về với xã hội và làm lại cuộc đời.

Bị cáo Trần Nguyễn Nhật T thống nhất với quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý và không bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa, Trần Nguyễn Nhật T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì về luận tội của kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tổ tụng:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội tại phiên tòa của Trần Nguyễn Nhật T phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 16/5/2022, Trần Nguyễn Nhật T đã lén lút đột nhập vào nhà ông Nguyễn Thái Q ở khu phố H, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu VIVO, loại 1902, màu xanh trít giá 3.200.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu REALME 3, loại RMX 1821, màu xanh trít giá 3.200.000 đồng và 15.000.000 đồng tiền mặt của ông Nguyễn Thái Q. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã trộm cắp là 21.400.000 đồng.

Do đó hành vi phạm tội của Trần Nguyễn Nhật T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo do đó cần áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3.3]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[4]. Về mức hình phạt: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Trước đó bị cáo đã bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân để tự cải tạo, trở thành người công dân sống có ích cho gia đình, xã hội mà vì bản tính tham lam, muốn hưởng lợi trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đối với bị cáo cần có mức

hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thái Q không yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền 15.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu PREALMI, biển kiểm soát 72B1 – 033.94. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp. Do đó, cần giao lại chiếc xe trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P để tiếp tục điều tra, xác minh chủ sở hữu hợp pháp, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[7]. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P tiếp tục điều tra, xác minh nhân thân lai lịch của đối tượng tên N đã cho T mượn xe mô tô nhãn hiệu PREALMI, BKS: 72B1-033.94 đi trộm cắp tài sản. Khi nào có kết quả sẽ tiến hành xử lý sau.

[8]. Về án phí: Bị cáo Trần Nguyễn Nhật T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Nguyễn Nhật T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Nhật T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Thái Q không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P 01 xe mô tô nhãn hiệu PREALMI, biển kiểm soát 72B1 – 033.94 để tiếp tục điều tra, xác minh chủ sở hữu hợp pháp, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

(Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số /BB - CCTHADS ngày 28 tháng 7 năm 2022 giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã P và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P).

4. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Nguyễn Nhật T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và N vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử Pc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thị xã P;
- Công an thị xã P;
- Chi cục THADS thị xã P;
- Phòng PV06, CA tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(đã ký)****Phan Thu Hiền**